PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thông tư số 03/VBHN-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2014
quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

(Tiếp theo Công báo số 127 + 128)

Mục 2
NGƯỜI DỰ SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 35. Hồ sơ dự sát hạch lái xe

1. Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:

Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;

b) Chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;

c) Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

2. Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B2, C, D, E và các hạng F:

Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này;

b) Chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nâng hạng;

c) Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.

3. Đối với người dự sát hạch lại do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng theo quy định:

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đang quản lý giấy phép lái xe bị quá hạn). Hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;

b) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

c) Bản sao chụp giấy phép lái xe hết hạn.

4. Đối với người dự sát hạch lại do bị mất giấy phép lái xe:

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đang quản lý giấy phép lái xe bị mất). Hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;

b) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này có ghi ngày tiếp nhận hồ sơ của cơ quan tiếp nhận;

c) Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe bị mất (đối với trường hợp có hồ sơ gốc).

5. Đối với người dự sát hạch lại do bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn:

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đang quản lý giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng). Hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;

b) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này, có ghi ngày tiếp nhận hồ sơ của cơ quan tiếp nhận;

c) Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng (đối với trường hợp có hồ sơ gốc);

d) Quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe;

đ) Giấy chứng nhận hoàn thành môn học Pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe của cơ sở đào tạo lái xe có đủ điều kiện.

Điều 36. Bảo lưu kết quả sát hạch

Người dự sát hạch được quyền bảo lưu một lần trong thời gian 01 năm đối với nội dung sát hạch đã đạt yêu cầu của kỳ sát hạch trước, nếu muốn dự sát hạch phải bảo đảm các điều kiện quy định đối với người học tại Điều 8, hồ sơ dự sát hạch tại Điều 35 của Thông tư này và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của hội đồng sát hạch hoặc tổ sát hạch kỳ trước.

Mục 3
QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 37. Nội dung và quy trình sát hạch lái xe

1. Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe ôtô phải được thực hiện tại các trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện hoạt động (sau đây gọi là trung tâm sát hạch).

2. Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 và A4 ở các đô thị từ loại 2 trở lên phải được thực hiện tại các trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện hoạt động; các địa bàn khác thực hiện tại các sân sát hạch có đủ các hạng mục công trình cơ bản, sân sát hạch và xe cơ giới dùng để sát hạch của từng hạng giấy phép lái xe theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ mã số QCVN 40:2012/BGTVT.

3. Nội dung sát hạch cấp giấy phép lái xe:

a) Sát hạch lý thuyết: Đề sát hạch gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật giao thông đường bộ, kỹ thuật lái xe, ngoài ra còn có nội dung liên quan như: Cấu tạo và sửa chữa thông thường, nghiệp vụ vận tải (đối với giấy phép lái xe hạng A3, A4); cấu tạo và sửa chữa thông thường, đạo đức người lái xe (đối với giấy phép lái xe ô tô hạng B1); cấu tạo và sửa chữa thông thường, nghiệp vụ vận tải, đạo đức người lái xe (đối với giấy phép lái xe ô tô từ hạng B2 trở lên);

Người dự sát hạch lái xe hạng A1 có giấy phép lái xe ô tô do ngành Giao thông vận tải cấp được miễn sát hạch lý thuyết.

b) Sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng A1, A2

Người dự sát hạch phải điều khiển xe mô tô qua 04 bài sát hạch: Đi theo hình số 8, qua vạch đường thẳng, qua đường có vạch cản, qua đường gồ ghề.

c) Sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng A3, A4

Người dự sát hạch phải điều khiển xe tiến qua hình chữ chi và lùi theo hướng ngược lại.

d) Sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng B1, B2, C, D và E

Người dự sát hạch phải thực hiện đúng trình tự và điều khiển xe qua các bài sát hạch đã bố trí tại trung tâm sát hạch như: Xuất phát, dừng xe nhường đường cho người đi bộ, dừng và khởi hành xe trên dốc, qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc, qua ngã tư có đèn tín hiệu điều khiển giao thông, qua đường vòng quanh co, ghép xe vào nơi đỗ (hạng B1, B2 và C thực hiện ghép xe dọc; hạng D, E thực hiện ghép xe ngang), tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua, thao tác khi gặp tình huống nguy hiểm, thay đổi số trên đường bằng, kết thúc.

đ) Sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng FB1, FB2, FD và FE

Người dự sát hạch điều khiển xe qua bài sát hạch: Tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại.

e) Sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng FC

Người dự sát hạch điều khiển xe qua 02 bài sát hạch: Tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại; ghép xe dọc vào nơi đỗ.

g) Sát hạch thực hành lái xe trên đường: Người dự sát hạch điều khiển ôtô sát hạch, xử lý các tình huống trên đường giao thông công cộng và thực hiện hiệu lệnh của sát hạch viên.

4. Việc tổ chức sát hạch lái xe được thực hiện như sau:

a) Sát hạch lý thuyết đối với hạng A1: Thực hiện trắc nghiệm trên giấy hoặc trên máy vi tính;

b) Sát hạch lý thuyết đối với các hạng A2, A3, A4, B1, B2, C, D, E và các hạng F: Thực hiện trên máy vi tính;

c) Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng A1, A2, A3, A4 và các hạng F thực hiện tại trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân sát hạch có đủ điều kiện;

d) Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng B1, B2, C, D, E: Thực hiện tại trung tâm sát hạch có thiết bị chấm điểm tự động, không có sát hạch viên ngồi trên xe sát hạch;

đ) Sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông công cộng: Áp dụng đối với các hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F.

5. Tổng cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn cụ thể thực hiện việc sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 38. Chuẩn bị kỳ sát hạch

Ban quản lý sát hạch có các nhiệm vụ sau đây:

1. Đối với kỳ sát hạch lái xe hạng A1, A2

a) Tiếp nhận báo cáo đăng ký sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2 do cơ sở đào tạo gửi;

b) Kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 của Thông tư này;

c) Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải duyệt và ra quyết định tổ chức kỳ sát hạch; thành lập tổ sát hạch, tổ giám sát (nếu có).

2. Đối với kỳ sát hạch lái xe các hạng A3, A4, B1, B2, C, D, E và F

a) Tiếp nhận báo cáo đăng ký sát hạch lái xe, danh sách học viên (báo cáo 1), danh sách đề nghị xác minh giấy phép lái xe đã cấp của cơ sở đào tạo theo mẫu quy định tại các Phụ lục 8a, Phụ lục 8b và Phụ lục 8c của Thông tư này;

b) Tiếp nhận báo cáo đề nghị tổ chức sát hạch lái xe kèm danh sách thí sinh dự sát hạch (báo cáo 2) của cơ sở đào tạo theo mẫu quy định tại các Phụ lục 23a và Phụ lục 23b của Thông tư này. Báo cáo do cơ sở đào tạo lập gửi cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe trước kỳ sát hạch ít nhất 07 ngày;

c) Kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A3, A4, B1, B2, C, D, E và F theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 của Thông tư này và người dự sát hạch phải có tên trong danh sách học viên (báo cáo 1), danh sách thí sinh dự sát hạch (báo cáo 2) và có bản xác minh giấy phép lái xe đã cấp (đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe);

Người được giao nhiệm vụ kiểm tra, duyệt hồ sơ người dự sát hạch phối hợp với cơ sở đào tạo lập biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục 23c của Thông tư này.

d) Dự kiến kế hoạch sát hạch và thông báo cho cơ sở đào tạo và người dự sát hạch;

đ) Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải duyệt và ra quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe; thành lập hội đồng sát hạch, tổ sát hạch và tổ giám sát (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục 25a của Thông tư này kèm theo danh sách thí sinh được phép dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe các hạng theo mẫu quy định tại các Phụ lục 25b và Phụ lục 25c của Thông tư này.

3. Đối với việc sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe do bị quá hạn, bị mất, thu hồi, tước quyền sử dụng không thời hạn

a) Ban quản lý sát hạch rà soát, kiểm tra các điều kiện theo quy định, lập danh sách thí sinh đề nghị được sát hạch lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư này, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tổ chức cùng với kỳ sát hạch lái xe quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp chưa có kỳ sát hạch lái xe phù hợp, có thể thành lập hội đồng, tổ sát hạch lái xe theo quy định cho các đối tượng này, thành phần hội đồng, tổ sát hạch không có cơ sở đào tạo;

c) Đối với địa phương chưa có trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2: Nếu chỉ sát hạch lại lý thuyết thì có thể tổ chức sát hạch tại địa phương theo bộ đề hoặc phần mềm sát hạch do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao; nếu sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành thì phải sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe của địa phương khác theo quy định.

Điều 39. Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch do Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập.

a) Hội đồng làm việc phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, quyết định theo đa số; trường hợp các thành viên trong hội đồng có ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo kết luận của Chủ tịch hội đồng;

b) Kết thúc kỳ sát hạch, hội đồng sát hạch tự giải thể.

2.[15] Thành phần của hội đồng sát hạch

a) Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải hoặc người đại diện ban quản lý sát hạch, có giấy phép lái xe ô tô, có kiến thức về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, được Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy quyền;

b) Các ủy viên gồm: Giám đốc trung tâm sát hạch lái xe, Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, tổ trưởng tổ sát hạch và ủy viên thư ký; ủy viên thư ký là người của ban quản lý sát hạch thuộc Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

3. Nhiệm vụ của hội đồng sát hạch:

a) Chỉ đạo kiểm tra và yêu cầu hoàn thiện các điều kiện tổ chức kỳ sát hạch;

b) Phân công và sắp xếp kế hoạch thực hiện kỳ sát hạch;

c) Phổ biến, hướng dẫn các quy định, nội quy sát hạch, thông báo mức phí, lệ phí sát hạch, cấp giấy phép lái xe và các quy định cần thiết cho các sát hạch viên và người dự sát hạch;

d) Tổ chức kỳ sát hạch theo quy định;

đ) Lập biên bản xử lý các vi phạm quy định sát hạch theo quyền hạn được giao và báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

e) Yêu cầu cơ sở đào tạo và người dự sát hạch giải quyết bồi thường nếu để xảy ra tai nạn (do lỗi của thí sinh dự sát hạch gây ra) trong quá trình sát hạch lái xe trong hình;

g) Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch và ký xác nhận biên bản;

h) Gửi, lưu trữ các văn bản, tài liệu của kỳ sát hạch tại cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe và ban quản lý sát hạch.

Điều 40. Tổ sát hạch

1. Tổ sát hạch do Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập.

a) Tổ sát hạch chịu sự chỉ đạo trực tiếp của hội đồng sát hạch. Tổ sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1, A2 chịu sự chỉ đạo trực tiếp của ban quản lý sát hạch;

b) Kết thúc kỳ sát hạch tổ sát hạch tự giải thể.

---

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

2. Tổ sát hạch gồm tổ trưởng và các sát hạch viên

a) Tổ trưởng là sát hạch viên có uy tín, có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt công việc được giao, đối với kỳ sát hạch lái xe ô tô phải có thẻ sát hạch viên lái xe ô tô.

b)[16] Sát hạch viên là công chức, viên chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải hoặc của cơ sở đào tạo lái xe; sát hạch viên của cơ sở đào tạo lái xe không được sát hạch đối với học viên do cơ sở trực tiếp đào tạo.

3. Tiêu chuẩn của sát hạch viên:

a) Có tư cách đạo đức tốt;

b) Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên;

c) Đã có giấy phép lái xe tương ứng với hạng xe sát hạch ít nhất 03 năm;

d) Được tập huấn về nghiệp vụ sát hạch và được Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp thẻ sát hạch viên.

4. Nhiệm vụ của tổ sát hạch

a) Kiểm tra phương tiện, trang thiết bị chấm điểm, sân sát hạch, phương án bảo vệ để bảo đảm an toàn trong quá trình sát hạch;

b) Yêu cầu thí sinh chấp hành quy định và nội quy sát hạch; không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch;

c) Sát hạch theo nội dung và quy trình quy định;

d) Lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc báo cáo hội đồng sát hạch;

đ) Sát hạch, tổng hợp kết quả, đánh giá kỳ sát hạch để báo cáo hội đồng sát hạch hoặc ban quản lý sát hạch (đối với sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1, A2);

e) Các sát hạch viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả sát hạch. Tổ trưởng tổ sát hạch chịu trách nhiệm về kết quả chung của kỳ sát hạch;

g) Khi thi hành nhiệm vụ, sát hạch viên phải mặc đồng phục theo quy định.

Điều 41. Trình tự tổ chức sát hạch

1. Phổ biến nội quy và nội dung có liên quan của kỳ sát hạch

a) Trước khi tổ chức sát hạch, Chủ tịch hội đồng sát hạch mời các thành viên của hội đồng, tổ sát hạch, tổ giám sát (nếu có) họp để phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong kỳ sát hạch;

---

[16] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014

b) Tổ chức khai mạc kỳ sát hạch để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch, phổ biến các nội dung có liên quan của kỳ sát hạch cho người dự sát hạch.

2. Sát hạch theo nội dung, quy trình sát hạch.

3. Kết thúc kỳ sát hạch

a) Đối với kỳ sát hạch lái xe hạng A3, A4, B1, B2, C, D, E và F: Chủ tịch hội đồng sát hạch mời các thành viên của hội đồng, tổ sát hạch, tổ giám sát (nếu có) họp để tổ trưởng sát hạch báo cáo kết quả sát hạch và thống nhất ký biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch;

Chủ tịch hội đồng sát hạch ký tên và đóng dấu cơ quan vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của người dự sát hạch trúng tuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 26a của Thông tư này.

b) Đối với kỳ sát hạch lái xe mô tô hạng A1, A2: Tổ trưởng sát hạch mời các thành viên của tổ sát hạch, giám đốc cơ sở đào tạo lái xe, tổ giám sát (nếu có) họp thông qua kết quả sát hạch và thống nhất ký biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch.

Trưởng ban quản lý sát hạch ký tên và đóng dấu cơ quan xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của người dự sát hạch trúng tuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 26b của Thông tư này.

Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe là hồ sơ gốc, giao cho người trúng tuyển kỳ sát hạch tự bảo quản.

Điều 42. Giám sát kỳ sát hạch

1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải tổ chức giám sát đột xuất một số kỳ sát hạch.

2. Cán bộ giám sát kỳ sát hạch là công chức thanh tra thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc thanh tra viên thuộc Sở Giao thông vận tải; có hiểu biết về công tác đào tạo, sát hạch lái xe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan. Số lượng cán bộ giám sát đối với kỳ sát hạch lái xe mô tô là 02 người, sát hạch lái xe ô tô là 03 người, trong đó cử một người làm tổ trưởng.

3. Khi làm nhiệm vụ giám sát các kỳ sát hạch, người giám sát phải mặc trang phục theo quy định.

4. Nhiệm vụ của tổ giám sát khi sát hạch lái xe tại các trung tâm sát hạch có lắp thiết bị chấm điểm tự động:

a) Giám sát việc thực hiện đúng nội dung, quy trình sát hạch của hội đồng sát hạch, tổ sát hạch; bảo đảm tính công khai, khách quan, minh bạch trong quá trình sát hạch;

b) Giám sát việc kiểm tra nhận dạng người dự sát hạch trước khi vào phòng sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành lái xe trong hình, trên đường; người không có nhiệm vụ không được vào phòng sát hạch lý thuyết;

c) Giám sát việc tổ chức sát hạch lái xe trên đường: Thực hiện đúng đoạn đường cho phép tổ chức sát hạch; theo dõi, thu nhận các thông tin liên quan đến kỳ sát hạch;

d) Cán bộ giám sát làm việc độc lập, không vào phòng sát hạch lý thuyết, không lên xe sát hạch, không làm thay nhiệm vụ của sát hạch viên.

5. Nhiệm vụ của tổ giám sát khi sát hạch lái xe tại các trung tâm sát hạch chưa lắp thiết bị chấm điểm tự động:

Ngoài nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, d khoản 4 Điều này phải giám sát việc chuẩn bị bộ đề sát hạch lý thuyết đúng quy định, không bị đánh dấu.

6. Quyền hạn của tổ giám sát

a) Khi phát hiện sai phạm, đề nghị hội đồng sát hạch, tổ sát hạch xử lý kịp thời, đúng quy định;

b) Báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải để xem xét xử lý.

7. Kết thúc kỳ sát hạch, tổ trưởng tổ giám sát báo cáo bằng văn bản kết quả giám sát với Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Điều 43. Công nhận kết quả sát hạch

Ban quản lý sát hạch rà soát, tổng hợp kết quả, làm văn bản để Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch kèm theo danh sách thí sinh trúng tuyển được cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27a, 27b của Thông tư này.

Điều 44. Lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch

1. Sau mỗi kỳ sát hạch, ban quản lý sát hạch chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ của kỳ sát hạch bao gồm:

a) Danh sách học viên (báo cáo 1);

b) Danh sách thí sinh dự sát hạch (báo cáo 2);

c) Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh;

d) Quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe;

đ) Biên bản phân công nhiệm vụ của hội đồng kỳ sát hạch lái xe;

e) Biên bản phân công nhiệm vụ của tổ sát hạch lái xe;

g) Biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch;

h) Danh sách thí sinh vắng, trượt kỳ sát hạch;

i) Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch;

k) Danh sách thí sinh trúng tuyển được cấp giấy phép lái xe;

l) Các tài liệu khác có liên quan đến kỳ sát hạch.

2. Cơ sở đào tạo lưu trữ hồ sơ của kỳ sát hạch bao gồm:

a) Các tài liệu tại điểm a, b, c, d, g, h, i, k khoản 1 Điều này;

b) Lưu trữ, bảo quản bài sát hạch lý thuyết và biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình, trên đường của thí sinh của từng kỳ sát hạch.

3. Trung tâm sát hạch lưu trữ hồ sơ của kỳ sát hạch bao gồm:

a) Các tài liệu quy định tại điểm d, g khoản 1 Điều này;

b) Danh sách, kết quả sát hạch lý thuyết;

c) Danh sách, kết quả sát hạch thực hành.

4. Người dự sát hạch tự bảo quản hồ sơ lái xe.

5. Thời gian lưu trữ hồ sơ của ban quản lý sát hạch, cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch

a) Không thời hạn đối với các tài liệu quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều này;

b) 05 năm đối với các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, l khoản 1 Điều này;

c) 02 năm đối với bài thi tốt nghiệp cuối khóa và các tài liệu còn lại.

Việc tiêu hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương IV
QUẢN LÝ SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 45. Cơ quan quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1.[17] Tổng cục Đường bộ Việt Nam được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ quản lý về sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong phạm vi toàn quốc. Tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe đối với học viên của cơ sở đào tạo do Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực tiếp quản lý.

2. Vụ Quản lý phương tiện và người lái thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ban quản lý sát hạch cấp Tổng cục.

---

[17] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

3. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Phòng quản lý phương tiện và người lái hoặc phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ban quản lý sát hạch cấp Sở.

Điều 46. Nhiệm vụ của ban quản lý sát hạch cấp Tổng cục

1. Nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về sát hạch, cấp giấy phép lái xe để Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam trình cấp có thẩm quyền ban hành; tham mưu cho Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện trong phạm vi cả nước.

2. Nghiên cứu hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ và các ấn chỉ chuyên ngành phục vụ quản lý công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe, trình cấp có thẩm quyền ký ban hành áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

3. Kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ các trung tâm sát hạch lái xe, bảo đảm độ chính xác của các thiết bị chấm điểm tự động theo quy định, trường hợp cần thiết có thể tạm dừng để khắc phục; kiểm tra các kỳ sát hạch tại trung tâm sát hạch, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vi phạm theo quy định hiện hành.

4. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ tổ chức, quản lý công tác sát hạch cấp giấy phép lái xe; thiết lập hệ thống mạng thông tin kết nối ban quản lý sát hạch cấp Tổng cục với các trung tâm sát hạch, ban quản lý sát hạch cấp Sở và các cơ sở đào tạo lái xe.

5. Tham mưu cho Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để các địa phương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe;

b) Chỉ đạo về nghiệp vụ, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát hoạt động, kiểm chuẩn phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất của các trung tâm sát hạch lái xe theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ đối với ban quản lý sát hạch cấp Sở;

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, chỉ đạo, tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên cho đội ngũ sát hạch viên trong cả nước và lưu trữ hồ sơ sát hạch viên theo quy định; trực tiếp quản lý đội ngũ sát hạch viên thuộc ban quản lý sát hạch cấp Tổng cục;

đ) Tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe đối với học viên học tại các cơ sở đào tạo lái xe được Bộ Giao thông vận tải giao.

6. Tiếp nhận, xử lý thông tin đổi giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải chuyển đến; tổ chức cấp, đổi giấy phép lái xe cho các đối tượng:

a) Người lái xe thuộc các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, đoàn thể và các tổ chức quốc tế, ngoại giao có trụ sở cơ quan tại Hà Nội;

b) Người lái xe do Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý.

7. Cập nhật các vi phạm của người lái xe vào Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc do cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cung cấp.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến sát hạch, cấp giấy phép lái xe do Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam giao.

9[18]. Công khai lịch, địa điểm tổ chức các kỳ sát hạch lái xe của tháng sau trước ngày 15 của tháng trước trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 47. Nhiệm vụ của ban quản lý sát hạch cấp Sở

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về nghiệp vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe;

b) Xây dựng kế hoạch về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và trực tiếp quản lý, lưu trữ hồ sơ của đội ngũ sát hạch viên thuộc ban quản lý sát hạch cấp Sở;

c) Chỉ đạo xây dựng, quản lý hoạt động của trung tâm sát hạch thuộc địa phương;

d) Triển khai nối mạng thông tin với trung tâm sát hạch, các cơ sở đào tạo tại địa phương và với Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

đ) Tổ chức các kỳ sát hạch đối với học viên học tại các cơ sở đào tạo lái xe do Sở quản lý; trường hợp việc sát hạch được tổ chức tại trung tâm sát hạch không thuộc quyền quản lý trực tiếp thì ban quản lý sát hạch cấp Sở lựa chọn để có kế hoạch tổ chức sát hạch phù hợp;

e) Tổ chức cấp lại giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng, bị mất, bị tước quyền sử dụng không thời hạn cho người có giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải đang quản lý.

2. Tiếp nhận, xử lý thông tin đổi giấy phép lái xe do Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải khác chuyển đến; tổ chức cấp mới và đổi giấy phép lái xe cho người lái xe có nhu cầu.

---

[18] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

3. Cập nhật các vi phạm của người lái xe vào Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc do cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cung cấp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến sát hạch, cấp giấy phép lái xe do Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao.

5.[19] Công khai lịch, địa điểm tổ chức các kỳ sát hạch lái xe trong phạm vi địa phương quản lý của tháng sau trước ngày 15 của tháng trước trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

Điều 48. Mẫu giấy phép lái xe

1. Mẫu giấy phép lái xe thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam in, phát hành, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng giấy phép lái xe trong phạm vi cả nước.

Điều 49. Sử dụng và quản lý giấy phép lái xe

1.[20] Người có giấy phép lái xe chỉ được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe.

2. Giấy phép lái xe phải được mang theo người khi lái xe.

3. Giấy phép lái xe có thể bị tước quyền sử dụng có thời hạn, không thời hạn hoặc thu hồi theo quy định của pháp luật.

4. Người có giấy phép lái xe hạng B1 muốn hành nghề lái xe và người có nhu cầu nâng hạng giấy phép lái xe phải dự khóa đào tạo và sát hạch để được cấp giấy phép lái xe mới.

5. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có giấy phép lái xe nước ngoài, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam phải làm thủ tục đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam. Trường hợp điều ước quốc tế về giấy phép lái xe mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

6. Giấy phép lái xe hạng A1, A2 do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995, bằng lái xe và giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp còn giá trị được tiếp tục sử dụng theo thời hạn ghi trên giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe.

---

[19] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

[20] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

7. Giấy phép lái xe hạng E do ngành Giao thông vận tải cấp trước ngày 01/7/2009 cho người chưa đủ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được tiếp tục đổi giấy phép lái xe khi hết hạn.

8. Người có giấy phép lái xe hạng FD, FE do ngành Giao thông vận tải cấp trước ngày 01/7/2009, nếu có nhu cầu điều khiển ôtô tải kéo rơ moóc hoặc ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc được đổi bổ sung hạng FC.

9. Người giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại, cấp mới giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định thu hồi giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép lái xe trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm. Người có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Điều 50. Xác minh giấy phép lái xe

1. Khi tiếp nhận danh sách đề nghị xác minh giấy phép lái xe đã cấp của cơ sở đào tạo; khi đổi, cấp lại giấy phép lái xe, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải tra cứu và in thông tin về giấy phép lái xe của người xin nâng hạng và đổi giấy phép lái xe từ Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc (Bản xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ); trường hợp chưa có thông tin phải có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải xác minh giấy phép lái xe đã cấp; Bản đề nghị xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 28a, Bản xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 28b của Thông tư này.

2. Bản xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ chỉ cấp 01 lần; trường hợp cấp lại phải có sự trao đổi, thống nhất giữa cơ quan đã tiếp nhận và cơ quan xác minh; khi chưa có bản xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, thì Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải không đổi, không cấp lại và không đưa vào danh sách thí sinh được phép dự sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe.

3. Thời hạn xác minh

a) Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian xử lý đối với giấy phép lái xe bị mất, bị tước quyền sử dụng không thời hạn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 52 của Thông tư này), cơ quan tiếp nhận hồ sơ đổi, cấp lại giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải xác minh giấy phép lái xe đã cấp;

b) Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu xác minh, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải phải xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ đã cấp.

Điều 51. Cấp mới giấy phép lái xe

1. Căn cứ quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển.

Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.

2. Mỗi người chỉ được cấp duy nhất 01 giấy phép lái xe bằng vật liệu **PET.**; khi cấp giấy phép lái xe nâng hạng, cơ quan cấp giấy phép lái xe cắt góc giấy phép lái xe cũ và giao cho người lái xe bảo quản.

3. Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. Trước khi trả giấy phép lái xe cho người trúng tuyển, cơ quan quản lý sát hạch phải ghi số giấy phép lái xe vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.

Điều 52. Cấp lại giấy phép lái xe

1. Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng

a) Quá từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

b) Quá từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Thông tư này.

2. Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, còn hồ sơ gốc, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe.

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đang quản lý giấy phép lái xe bị mất), gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

b) Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Khi đến nộp hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu.

3. Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe.

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đang quản lý giấy phép lái xe bị mất), gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Khi đến nộp hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu.

4. Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, còn hồ sơ gốc, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư này.

5. Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư này.

6. Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư này.

7. Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, nếu có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư này.

8. Người có giấy phép lái xe bị mất từ lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai, nếu có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư này.

9. Người bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, nếu có nhu cầu, được dự học lại pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, được kiểm tra và có chứng nhận của cơ sở đào tạo lái xe đã hoàn thành nội dung học và nộp đủ hồ sơ theo quy định thì được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

Hồ sơ dự sát hạch lại thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 35 của Thông tư này.

10. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe cấp lại (phục hồi), được tính theo ngày trúng tuyển của giấy phép lái xe cũ.

11. Thời gian cấp lại giấy phép lái xe thực hiện như đối với cấp mới.

Khi cấp lại giấy phép lái xe, cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe phải cắt góc giấy phép lái xe cũ (nếu có).

12. Người dự sát hạch lại có nhu cầu ôn tập, đăng ký với các cơ sở đào tạo lái xe để được hướng dẫn ôn tập, phải nộp phí ôn tập theo quy định của Bộ Tài chính, không phải học lại theo chương trình đào tạo.

13. Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng, nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu có nhu cầu được lập lại hồ sơ gốc.

Hồ sơ do người lái xe lập thành 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đã cấp giấy phép lái xe), gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

b) Bản sao chụp giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân.

Cơ quan cấp giấy phép lái xe kiểm tra, xác nhận và đóng dấu, ghi rõ: số, hạng giấy phép lái xe được cấp, ngày sát hạch (nếu có), tên cơ sở đào tạo (nếu có) vào góc trên bên phải đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe và trả cho người lái xe tự bảo quản để thay hồ sơ gốc.

Điều 53. Đổi giấy phép lái xe

1.[21] Trong thời hạn 03 tháng, trước khi giấy phép lái xe hết hạn, người có nhu cầu tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe được xét đổi giấy phép lái xe; giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET theo lộ trình quy định tại Điều 61 của Thông tư này.

2. Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng được xét đổi giấy phép lái xe.

3. Người có giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ, có nhu cầu tiếp tục lái xe, nếu đủ sức khỏe theo quy định, được xét đổi giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống.

4. Trường hợp năm sinh, tên đệm ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với năm sinh, tên đệm ghi trên giấy chứng minh nhân dân thì cơ quan quản lý giấy phép lái xe làm thủ tục đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với năm sinh, tên đệm ghi trong giấy chứng minh nhân dân.

5. Đối tượng được đổi giấy phép lái xe:

a) Người Việt Nam, người nước ngoài được đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam khi hết thời hạn sử dụng;

b) Người Việt Nam, người nước ngoài định cư lâu dài ở Việt Nam đã có giấy phép lái xe Việt Nam đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài, khi hết hạn nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

c) Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi ra quân (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ hưu...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

d) Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành công an cấp sau ngày 31/7/1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành (chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe;

---

[21] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

đ) Người có giấy phép lái xe mô tô của ngành giao thông vận tải hoặc giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu được xét đổi giấy phép lái xe mới;

e) Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

g) Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

h) Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

6. Không đổi giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau:

a) Giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài, quân sự, công an quá thời hạn sử dụng theo quy định; có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài có dấu hiệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp mà không được xác minh;

b) Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp nhưng không có trong bảng kê danh sách cấp giấp phép lái xe (sổ quản lý);

c) Quyết định ra quân tính đến ngày làm thủ tục đổi quá thời hạn 06 tháng đối với giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.

7. Thời hạn sử dụng và hạng xe được phép điều khiển:

a) Thời hạn sử dụng giấy phép lái xe Việt Nam đổi cho người nước ngoài phù hợp với thời hạn ghi trong thị thực nhập cảnh hoặc thẻ tạm trú, phù hợp với thời hạn sử dụng giấy phép lái xe nước ngoài nhưng không vượt quá thời hạn quy định của giấy phép lái xe Việt Nam;

b) Thời hạn sử dụng giấy phép lái xe Việt Nam đổi cho khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam phù hợp với thời gian du lịch ở Việt Nam (từ khi nhập cảnh đến khi xuất cảnh) nhưng không vượt quá thời hạn quy định của giấy phép lái xe Việt Nam;

Đối với khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam chưa có điều kiện xuất trình hộ chiếu và giấy phép lái xe nước ngoài, khi đổi giấy phép lái xe có thể căn cứ vào danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an và bản dịch giấy phép lái xe (kèm theo bản sao chụp giấy phép lái xe nước ngoài), làm sẵn giấy phép lái xe cho số người đăng ký. Giấy phép lái xe chỉ được cấp cho những người thực sự vào Việt Nam sau khi đối chiếu giấy phép lái xe nước ngoài và hộ chiếu;

c) Giấy phép lái xe quốc gia cấp cho người đổi được điều khiển nhiều hạng xe khác nhau được đổi sang giấy phép lái xe để điều khiển các hạng xe tương ứng của Việt Nam;

d) Giấy phép lái xe quân sự có hiệu lực được phép lái nhiều hạng xe khác nhau được đổi sang giấy phép lái xe ngành giao thông vận tải có hiệu lực lái các hạng xe tương ứng.

8. Thời gian đổi giấy phép lái xe:

a) Đối với giấy phép lái xe đang trực tiếp quản lý hoặc giấy phép lái xe của nước ngoài: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với giấy phép lái xe không trực tiếp quản lý: Không quá 25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan cấp giấy phép lái xe cắt góc giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp).

Điều 54. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

1. Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

2. Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, có hồ sơ gốc);

3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

4. Bản sao chụp giấy phép lái xe (đối với trường hợp còn giấy phép lái xe).

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đối chiếu.

Điều 55. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

1. Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này.

2. Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký (bản sao có chứng thực).

3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính).

Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình quyết định ra quân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn để đối chiếu.

Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự là hồ sơ gốc gồm các tài liệu ghi ở các khoản 1, 2 Điều này và giấy phép lái xe quân sự đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

Điều 56. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

1. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng.

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

c) Bản sao chụp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính để kiểm tra;

d) Bản chính hồ sơ gốc (đối với trường hợp có hồ sơ gốc).

Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn để đối chiếu.

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 31/7/1995.

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này;

b) Quyết định ra khỏi ngành (chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc...) của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

d) Giấy phép lái xe của ngành công an cấp còn thời hạn sử dụng (bản chính);

Khi đến nộp hồ sơ, người đổi giấy phép lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình Quyết định ra khỏi ngành, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) còn thời hạn để đối chiếu.

Hồ sơ đổi giấy phép lái xe công an là hồ sơ gốc, gồm tài liệu ghi ở các điểm a, b khoản 2 Điều này và giấy phép lái xe công an đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

Điều 57. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài

1. Hồ sơ do người lái xe lập thành 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài), bao gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 của Thông tư này; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 30 của Thông tư này);

b) Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

c) Bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam, bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao chụp thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài;

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình hộ chiếu còn thời hạn, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do cơ quan đổi giấy phép lái xe giao cho người lái xe quản lý là hồ sơ gốc, gồm các tài liệu ghi ở các điểm a, b, c, khoản 1 Điều này và giấy phép lái xe nước ngoài.

Điều 58. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam

1. Hồ sơ lập 01 bộ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 30 của Thông tư này;

b) Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

c) Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

d) 01 ảnh màu cỡ 3 x 4cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân.

Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.

2. Cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe phải ghi vào hồ sơ quản lý là giấy phép lái xe đổi 01 lần.

Phần IV
ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH ĐỐI VỚI MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ

Điều 59. Đào tạo lái xe

1. Đào tạo đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật để cấp giấy phép lái xe hạng A1

a) Người học có thể tự học lý thuyết và thực hành; trường hợp có nhu cầu học tập trung đăng ký với cơ sở đào tạo để được học theo nội dung, chương trình quy định;

b) Cơ sở đào tạo miễn toàn bộ hoặc giảm học phí cho người học.

2. Đào tạo lái xe mô tô hạng A1 đối với đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp.

Sở Giao thông vận tải xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành về điều kiện, hình thức đào tạo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 60. Sát hạch lái xe

Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người khuyết tật, đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp do Sở Giao thông vận tải căn cứ nội dung và quy trình sát hạch đã được ban hành, xây dựng nội dung và phương án tổ chức sát hạch phù hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định.

Phần V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Lộ trình chuyển đổi sang Giấy phép lái xe bằng vật liệu PET[22]

Giấy phép lái xe bằng giấy bìa phải được chuyển đổi sang giấy phép lái xe mới bằng vật liệu PET theo lộ trình sau:

1. Giấy phép lái xe ô tô: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2014;

---

[22] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

2. Giấy phép lái xe hạng A4: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2015;

3. Giấy phép lái xe không thời hạn (các hạng A1, A2, A3):

a) Cấp trước năm 2003: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2016;

b) Cấp trước năm 2004: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2017;

c) Cấp trước năm 2007: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2018;

d) Cấp trước năm 2010: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2019;

đ) Cấp sau năm 2010: chuyển đổi trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Điều 62. Báo cáo về công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Hàng năm, vào tháng 01 và tháng 7, Sở Giao thông vận tải sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của địa phương, gửi báo cáo về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

2. Hàng tháng (trước ngày 05 của tháng sau), các Sở Giao thông vận tải thực hiện báo cáo tổng hợp cấp, đổi giấy phép lái xe về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 31 của Thông tư này.

Điều 63. Kiểm tra, thanh tra

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch lái xe đối với các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch do Sở Giao thông vận tải quản lý, xử lý vi phạm theo quy định.

3. Thanh tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thực hiện theo pháp luật thanh tra.

4. Việc kiểm tra, thanh tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 64. Hiệu lực thi hành[23]

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và thay thế các Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

---

[23] Điều 3 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014 quy định như sau:

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô trước ngày Thông tư này được ký ban hành thì Sở Giao thông vận tải trong phạm vi quản lý tiếp tục tổ chức thực hiện cấp mới.

vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Một số quy định sau đây của Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013:

a) Điểm d khoản 2 Điều 5;

b) Điểm d khoản 4 Điều 5;

c) Điểm a (có trình độ A về tin học trở lên) và điểm b (Giáo viên dạy môn Pháp luật giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe ô tô) khoản 10 Điều 5;

d) Điểm a (Giáo viên dạy lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng) khoản 11 Điều 5;

đ) Điểm c và điểm d khoản 12 Điều 5;

e) Chương trình đào tạo quy định tại các Điều 24, Điều 25 và Điều 26;

g) Khoản 2 Điều 34;

h) Khoản 2 Điều 37.

Điều 65. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 03/VBHN-BGTVT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục 1a

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số...../..... ngày.... tháng.... năm 20... của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

Ảnh màu 3 x 4cm có dấu giáp lai

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông (Bà):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số Chứng minh nhân dân:.....

Cơ sở đào tạo:.....

Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe..... hạng.....

Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Có giá trị đến ngày.... tháng... năm...

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20....

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Quy cách:

- Kích thước: 150mm x 200mm;
- "CHỨNG NHẬN": phông chữ Times New Roman in hoa, in đậm, cỡ chữ 21.

Phụ lục 1b

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số...../.....
ngày.... tháng.... năm 20... của Giám đốc Sở Giao thông vận tải
về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

Ảnh màu 3 x 4cm có dấu giáp lai

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.....

CHỨNG NHẬN

Ông (Bà):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số Chứng minh nhân dân:.....

Cơ sở đào tạo:.....

Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe..... hạng.....

Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Có giá trị đến ngày.... tháng... năm...

.....ngày.... tháng..... năm 20....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Quy cách:

- Kích thước: 150mm x 200mm;
- "CHỨNG NHẬN": phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.

Phụ lục 1c

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KHÓA TẬP HUẤN NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số...../.....
ngày.... tháng.... năm 20... của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc cấp giấy chứng nhận khóa tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe

Ảnh màu 3 x 4cm có dấu giáp lai

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông (Bà):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số Chứng minh nhân dân:.....

Cơ sở đào tạo:.....

Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe tại:.....

Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20....

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Quy cách:

- Kích thước: 150mm x 200mm;
- "CHỨNG NHẬN": phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.

Phụ lục 2

MẪU TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Vị trí sơn:

- Hai bên cửa xe đối với xe ôtô hạng B1, B2;
- Hai bên thành xe đối với xe ôtô các hạng C, D, E;
- Hai bên cửa xe của xe đầu kéo đối với ôtô hạng F.

2. Kích thước chữ: Sử dụng phông chữ Times New Roman in hoa

2.1. Đối với ôtô tập lái hạng B1, B2 và F:	2.2. Đối với ôtô tập lái hạng C, D, E:
- Tên của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo:	- Tên của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo:
Cỡ chữ cao 2,5cm;	Cỡ chữ cao 3,5cm;
- Tên của cơ sở đào tạo, trung tâm dạy nghề:	- Tên của cơ sở đào tạo, trung tâm dạy nghề:
Cỡ chữ cao 3cm;	Cỡ chữ cao 4cm;
- Điện thoại: cỡ chữ, số cao 4cm.	Điện thoại: cỡ chữ, số cao 5cm.

Phụ lục 3
MẪU BIỂN TẬP LÁI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BIỂN TẬP LÁI

Kích thước biển TẬP LÁI:

- Phía trước:

10cm x 25cm đối với xe các hạng B1, B2, C, D, E, F;

15cm x 20cm đối với xe các hạng A3, A4.

- Phía sau:

10cm x 25cm đối với xe các hạng B1, B2;

35cm x 35cm đối với xe các hạng C, D, E, F;

15cm x 20cm đối với xe hạng A3;

20cm x 25cm đối với xe hạng A4.

Phụ lục 4a

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI *(dành cho ô tô)*

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Kích thước: 120mm x 180mm.

1. Mặt trước:

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số:.....

Cấp cho xe số:..... Loại xe:.....

Mác xe:..... Màu sơn:.....

Cơ sở đào tạo:.....

.....

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (Quốc lộ, Tỉnh lộ, từ... đến....):.....

.....

.....

Có giá trị:

Từ ngày...../...../.....

Đến ngày...../...../.....

(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn giá trị sử dụng)

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

TỔNG CỤC TRƯỞNG

2. Mặt sau: In chữ "TẬP LÁI" theo phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 90, in đậm.

TẬP LÁI

Phụ lục 4b

MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI *(dành cho ô tô)*

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Kích thước: 120 mm x 180 mm.

1. Mặt trước:

SỞ GTVT..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số:.....

Cấp cho xe số:..... Loại xe:.....

Mác xe:..... Màu sơn:.....

Cơ sở đào tạo:.....

.....

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (Quốc lộ, Tỉnh lộ, từ...đến....):.....

.....

.....

Có giá trị: *....., ngày.... tháng.... năm 20....*

Từ ngày...../...../..... **GIÁM ĐỐC**

Đến ngày...../...../.....

(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn giá trị sử dụng)

2. Mặt sau: In chữ "TẬP LÁI" theo phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 90, in đậm.

TẬP LÁI

Phụ lục 5a

MẪU HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

Số:...../.....

- Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006
- Căn cứ Quy chế hoạt động dạy nghề của cơ sở đào tạo;
- Căn cứ Giấy phép đào tạo lái xe số... ngày... của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại..... chúng tôi gồm có:

Bên A: (Đại diện Cơ sở đào tạo).....

Ông/bà:....., chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Bên B: Người học

Ông/bà:....., sinh ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ:.....

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo lái xe ô tô và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung, chương trình đào tạo

1. Thời gian đào tạo *(ghi cụ thể theo quy định tại Thông tư này)*

2. Các môn kiểm tra *(ghi cụ thể theo quy định tại Thông tư này)*

3. Chương trình và phân phối thời gian đào tạo *(ghi cụ thể theo quy định tại Thông tư này)*

4. Địa điểm học lý thuyết:.....

5. Địa điểm học thực hành:.....

6. Loại xe tập lái: .....

Điều 2. Mức học phí và phương thức thanh toán

- Mức học phí:..... đồng/người/khóa.

(Bao gồm: .....).

- Phương thức thanh toán:.....

Điều 3. Nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi của người học

1. Nghĩa vụ:

- Người học phải làm đầy đủ thủ tục nhập học và đóng học phí theo quy định của cơ sở đào tạo mới được vào học;

- Trong học tập tuyệt đối chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và quy định của pháp luật. Nếu vi phạm phải bồi thường toàn bộ học phí khóa học và những tổn thất gây ra, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Quyền hạn:

- Học viên có quyền đề xuất, đóng góp ý kiến xây dựng để bảo đảm quyền lợi;

- Người nhập học đang học vì lý do nào đó mà không tiếp tục tham gia học được thì cơ sở đào tạo sẽ xét để bảo lưu và được học lại (thời gian bảo lưu không quá 01 năm).

3. Quyền lợi:

- Người học được học lý thuyết và thực hành đảm bảo đủ thời gian, nội dung theo chương trình quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Người học được kiểm tra trình độ lý thuyết, thực hành để được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của cơ sở đào tạo

1. Nghĩa vụ:

Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng đào tạo để người học tập đạt hiệu quả, bảo đảm theo hợp đồng đã ký.

2. Quyền hạn:

- Cơ sở đào tạo có quyền tạm hoãn, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng với các trường hợp người học vi phạm hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật;

- Cơ sở đào tạo chấm dứt hợp đồng đào tạo trước thời hạn trong các trường hợp (có đủ giấy tờ hợp pháp và căn cứ rõ ràng) sau đây:

+ Đi nghĩa vụ quân sự;

+ Lý do sức khỏe;

+ Vi phạm pháp luật của Nhà nước và Quy chế của cơ sở đào tạo;

+ Các trường hợp khác khi được sự đồng ý của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Những thỏa thuận khác

.....

.....

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu người học hoặc cơ sở đào tạo không thực hiện các nội dung đã thống nhất ghi trong hợp đồng này, thì phải thông báo nêu rõ lý do và cách khắc phục. Nếu bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

2. Hai bên cam kết cùng thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Hợp đồng làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

NGƯỜI HỌC	**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 5b

MẪU THANH LÝ HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

Số:...../.....

- Căn cứ Hợp đồng đào tạo lái xe ô tô số...../..... ngày.....

- Căn cứ tình hình thực hiện Hợp đồng.

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm....., tại..... chúng tôi gồm có:

Bên A: (Đại diện cơ sở đào tạo) .....

Ông/bà:....., chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Bên B: Người học

Ông/bà:....., sinh ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ:.....

Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng với những điều khoản sau đây:

Điều 1. Thực hiện hợp đồng

1. Bên A đã hoàn thành việc đào tạo lái xe ô tô cho bên B theo hợp đồng số..../.... ngày.... tháng.... năm..... giữa cơ sở đào tạo lái xe ô tô và người học.

2. Đánh giá của bên B đối với bên A:

Điều 2. Thanh toán

Số tiền theo Hợp đồng: .....

Bên B đã nộp là.....

Số tiền Bên B còn phải nộp là: .....

Điều 3. Điều khoản chung

3.1. Thanh lý hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

3.2. Hợp đồng làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

NGƯỜI HỌC	HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 6a

MẪU PHÙ HIỆU GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHÙ HIỆU GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ ĐÀO TẠO	
Ảnh màu 3 x 4cm *(có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo)*	GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE **NGUYỄN VĂN A** **Dạy lái xe hạng: C**

Quy cách:

- Kích thước: 50mm x 85mm;

- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đeo ở phía ngực trái hoặc ở cổ;

- Phía trên ghi tên cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 10, in thường;

- Phía dưới bên trái là ảnh màu 3 x 4cm (có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo).

- Phía dưới bên phải ghi:

+ Dòng chữ GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 13;

+ Họ tên giáo viên - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 14, in đậm;

+ Hạng giấy phép lái xe dạy lái - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 14, in đậm.

Phụ lục 6b

MẪU PHÙ HIỆU HỌC VIÊN TẬP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHÙ HIỆU HỌC VIÊN TẬP LÁI XE

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ ĐÀO TẠO	
Ảnh màu 3 x 4cm *(có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo)*	HỌC VIÊN TẬP LÁI XE **NGUYỄN VĂN B** **Tập lái xe hạng: B2**

Quy cách:

- Kích thước: 50mm x 85mm;

- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đeo ở phía ngực trái hoặc ở cổ;

- Phía trên ghi tên cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 10, in thường;

- Phía dưới bên trái là ảnh màu 3 x 4cm (có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo).

- Phía dưới bên phải ghi:

+ Dòng HỌC VIÊN TẬP LÁI XE - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 13;

+ Họ tên học sinh - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 14, in đậm;

+ Hạng giấy phép lái xe học lái - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 14, in đậm.

Phụ lục 7

MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN... **TRƯỜNG (TRUNG TÂM)...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE MÔ TÔ CÁC HẠNG A1, A2

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Thực hiện Giấy phép đào tạo lái xe số..... ngày..... do Sở Giao thông vận tải cấp, Trường (Trung tâm)..... đã tổ chức khóa đào tạo để sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng....., với danh sách học sinh kèm theo.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải..... chấp thuận và tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho các học viên hoàn thành khóa đào tạo.

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ngày sát hạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Xếp tên theo vần A, B, C							

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

Phụ lục 8a

MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN..... **TRƯỜNG (TRUNG TÂM)...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải).....

Thực hiện Giấy phép đào tạo lái xe số:..... ngày..... do Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) cấp, Trường (Trung tâm)..... đã tổ chức xét tuyển học viên và khai giảng các lớp như sau:

Số TT	Khóa - Lớp	Hạng giấy phép lái xe	Số lượng học viên	Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ngày đăng ký sát hạch	Ghi chú
1	Hệ đào tạo mới						
2							
3							
4	Hệ đào tạo nâng hạng						

(có danh sách học viên các khóa học kèm theo)

Trường (Trung tâm)..... đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải)..... chấp nhận kế hoạch sát hạch cho học viên các lớp như lịch đề nghị.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

Phụ lục 8b

MẪU DANH SÁCH HỌC VIÊN (BÁO CÁO 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm 20.....

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Học lái xe hạng:.... Khóa:.....

(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

BÁO CÁO 1

Thời gian đào tạo:..... tháng

Khai giảng ngày:.... tháng.... năm...

Bế giảng ngày:.... tháng.... năm....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Thâm niên lái xe		Ghi chú
							Số năm lái xe	Số năm lái xe an toàn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tên xếp theo vần A, B, C....								

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 8c

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE ĐÃ CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE ĐÃ CẤP

Học lái xe hạng:..... Khóa:.....

(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi thường trú	Nơi cư trú	Đã có giấy phép lái xe			
						Hạng	Số	Ngày tháng năm cấp	Cơ quan cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tên xếp theo vần A, B, C...								

....., ngày..... tháng..... năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 9

MẪU KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ SỞ ĐÀO TẠO
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Khóa:..... Hạng:.....

Thời gian đào tạo:..... *tháng (từ...../...../..... đến:...../...../.....)*

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

(Yêu cầu cụ thể về trình độ chuyên môn)

B. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

I. Bảng phân phối giờ học

STT	Môn học	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)		Thực hành trong hình (giờ)	Thực hành trên đường	Kiểm tra cuối khóa (giờ)	Ghi chú
			LT	TH				

STT	Môn học	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)		Thực hành trong hình (giờ)	Thực hành trên đường	Kiểm tra cuối khóa (giờ)	Ghi chú
			LT	TH				

II. Lịch học toàn khóa

Tháng / Tuần / Phân giai đoạn (Từ ngày Đến ngày)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Lý thuyết.....																						
Thực hành..... trong hình																						
Thực hành..... trên đường																						
Thi kiểm tra.....																						
Nghỉ dự phòng																						

Lý thuyết Thực hành Kiểm tra Nghỉ Dự phòng

III. DANH SÁCH GIÁO VIÊN, XE TẬP LÁI THAM GIA ĐÀO TẠO

1. Danh sách giáo viên dạy lý thuyết

.....

.....

.....

2. Thực hành lái xe

Số TT	Số đăng ký xe	Giáo viên	Số học viên phân theo xe	Ghi chú

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 10
MẪU TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ CÁC HẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG (TRUNG TÂM).....

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ CÁC HẠNG

Số TT	Khóa - lớp	Giáo viên dạy	Số lượng học sinh	1 - 2011				2 - 2011				3 - 2011				.....					Số học sinh tốt nghiệp	Ghi chú
				1	*2*	*3*	*4*	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	*51*	*52*		
				3 8	10 15	17 22	24 29	31/1 5/2	7 12	14 19	21 26	28 3/3										
Ví dụ																						
	Khóa 16																					
1	- 16B$_1$ xe con	Vũ Văn A	80	T	T																	
2	- 16B$_2$ xe con		100	Đ	Đ																	
3	- 16C xe tải		120	Đ	Đ	Đ	Đ															
	Khóa 17																					
4	- 17B$_2$ xe con		120	H	H	T	T	T	T	T	Đ	Đ	Đ	Đ								
5	- 17C xe tải		100	H	H	H	H	H	T	T	T	T	Đ	Đ								
	Khóa 17: Nâng hạng																					
6	- 16B$_2$ lên C		20	H	T	Đ	Đ															
7	- 17C lên E		30	H	H	T	T	T	Đ	Đ	Đ											

Ghi chú: Nâng hạng B_1 lên B_2 học 18 ngày; B_2 lên C, C lên D, D lên E và lên các hạng F học 30 ngày; B_2 lên D và C lên E học 52 ngày.

Theo hàng ngang biết được độ dài thời gian đào tạo, nâng hạng từng lớp/khóa, cộng số học sinh theo cột dọc có tổng số học sinh hiện có (lưu lượng đào tạo).

Ký hiệu - H: Học lý thuyết (nếu tô màu thì tô ô xanh). - T: Tập lái trong hình (nếu tô màu thì tô ô vàng) - Đ: Tập lái trên đường (nếu tô màu thì tô ô vàng). - •: Thi tốt nghiệp (nếu tô màu thì tô ô đỏ).	**NGƯỜI LẬP** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	*....., ngày... tháng... năm 20...* **THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 11

MẪU SỔ THEO DÕI THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

SỔ THEO DÕI
THỰC HÀNH LÁI XE

Họ và tên giáo viên:.....

Biển số xe tập lái:.....

Khóa:..... Hạng xe.....

Từ ngày:..... đến ngày.....

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi cư trú	Điểm kiểm tra định kỳ	Điểm thi kiểm tra cuối khóa	Học viên ký

Ngày tháng	Nội dung bài giảng	Địa điểm	Số giờ học thực hành	Số Km thực hành	Họ tên học sinh vắng mặt		Số nhiên liệu sử dụng	Chữ ký	
					Có lý do	Không có lý do		Giáo viên	Trưởng ban nghề

Nhận xét của giáo viên

Phụ lục 12

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỈNH, THÀNH PHỐ (BỘ, NGÀNH)... **TRƯỜNG (TRUNG TÂM).....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP Số:.....	**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**
Ảnh màu 3 x 4cm	Cấp cho: Sinh ngày: Nơi cư trú: Đã hoàn thành chương trình đào tạo lái xe Hạng: Từ ngày:..... đến ngày..... Theo Quyết định số:..... Ngày..... tháng..... năm 20.....
Chữ ký của người được cấp Vào sổ số:..... Ngày.... tháng.... năm 20.....	*....., ngày..... tháng.... năm 20....* **Hiệu trưởng/Giám đốc** *(Ký tên, đóng dấu)*

Quy cách:

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp in trên khổ giấy A5.
- Phôi giấy chứng nhận tốt nghiệp làm bằng giấy cứng, nền trắng.

+ Phía bên trái: In dòng chữ giấy chứng nhận tốt nghiệp màu đỏ.

+ Phía bên phải: Nội dung chứng nhận.

Phụ lục 13

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Ảnh màu 3 x 4cm

Kính gửi:.....

Tôi là:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu): .....

Cấp ngày..... tháng..... năm....., Nơi cấp: .....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....do:.....

..... cấp ngày..... tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 04 ảnh màu cỡ 3 x 4cm;
- Bản photocopy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 14
MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là: .....

Sinh ngày:..... tháng..... năm .....

Nơi cư trú: .....

.....

Có giấy chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp: .....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:....., hạng .....

do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có..... năm lái xe và có..... km lái xe an toàn.

Đề nghị..... cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày..... tháng..... năm 20....
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 15a
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Kính gửi: (Tổng cục Đường bộ Việt Nam) Sở Giao thông vận tải.....

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng.....năm .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Có giấy chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cấp:.....
Có giấy phép lái xe số:....., hạng..... do: .....
cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng..... để dạy lái xe tại cơ sở đào tạo.....
.....

Xin gửi kèm theo:
- 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn).
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ sư phạm.
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe.
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4cm.
- Các tài liệu khác có liên quan gồm: .....
.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm 20....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 15b

MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....

Đề nghị Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).... xem xét, chấp thuận cho *(số lượng)* giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

....., ngày..... tháng..... năm 20....
HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Phụ lục 15c

MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH, ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...
(TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH, ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

....., ngày..... tháng..... năm 20....

GIÁM ĐỐC (TỔNG CỤC TRƯỞNG)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Phụ lục 15d

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRUNG TÂM..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....

Trường (Trung tâm)..... đề nghị Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam)..... xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE TẬP LÁI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

....., ngày..... tháng..... năm 20....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Phụ lục 15e

MẪU SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....

SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy phép xe tập lái		Ghi chú
								Số giấy phép	Ngày cấp	

Phụ lục 16

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ, UBND....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG (TRUNG TÂM).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Fax .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe con, xe tải..... tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số..... ngày..... tháng..... năm 20.... của.....

Từ đầu đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại .....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại...., thời gian đào tạo....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m^2), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....
- Số giáo lượng viên dạy thực hành:.....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: Số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chủng loại: Số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỷ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tích:..... m^2

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 17a[24]

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP MỚI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP MỚI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

Ngày...../...../..... Đoàn kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe được thành lập tại Quyết định số:..... ngày..... của Giám đốc Sở Giao thông vận tải....., đã tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Thành phần Đoàn gồm có:

1. Ông (Bà)..... Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải - Trưởng Đoàn.
2. Ông (Bà)..... Trưởng (Phó) phòng..... Sở Giao thông vận tải.
3. Ông (Bà)..... Đại diện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
4. Ông (Bà)..... Chuyên viên Phòng..... - Thư ký.

Cơ sở đào tạo lái xe gồm:

1. Ông (Bà):.....
2. Ông (Bà):.....
3. Ông (Bà):.....

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.....

.....

2. Phòng học cấu tạo ô tô:

.....

.....

3. Phòng học nghiệp vụ vận tải:

.....

.....

[24] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

4. Phòng học kỹ thuật lái xe:

.....

.....

5. Phòng học thực tập bảo dưỡng, sửa chữa:

.....

.....

6. Các phòng học khác:

.....

7. Giáo viên có..... người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo):.... giáo viên.

- Giáo viên dạy thực hành lái xe (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo):.... giáo viên.

8. Xe tập lái có..... xe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Xe hạng B:..... chiếc;
- Xe hạng C:..... chiếc;
- Xe hạng D:..... chiếc;
- Xe hạng E:..... chiếc;
- Xe hạng F:..... chiếc.

9. Sân tập lái có..... sân với diện tích..... m^2, được thảm nhựa (bê tông, ghi rõ các điều kiện khác), đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

10. Đường tập lái xe là đường (ghi rõ tên đường)..... đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải, cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng với lưu lượng:..... học viên (trong đó, hạng B:....., hạng C:....., hạng D:....., hạng E:....., hạng F:.....)

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

Cơ quan trực tiếp quản lý:.....

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):.....

TRƯỞNG ĐOÀN *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**THƯ KÝ** *(Ký và ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN SỞ LĐ - TB&XH *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 17b[25]

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm 20....., chúng tôi gồm:

Ông (bà)..... Trưởng (Phó) Vụ Quản lý phương tiện người lái; phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe).....

Ông (bà).....Chuyên viên Vụ Quản lý phương tiện người lái, phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe).....

Ông (bà)..... Đại diện Tổng cục Dạy nghề (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh:....., đã cùng nhau kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.....

.....

2. Phòng học cấu tạo ô tô:

.....

.....

3. Phòng học nghiệp vụ vận tải:

.....

.....

4. Phòng học kỹ thuật lái xe:

.....

.....

5. Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa:

.....

.....

[25] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

6. Các phòng khác:

.....

.....

(Ghi rõ số lượng, diện tích, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học từng loại phòng học)

7. Giáo viên có.....người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết (*danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo*).....
- Giáo viên dạy thực hành lái xe (*danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo*).....

8. Xe tập lái có..... xe đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Xe hạng B:..... (*có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo)*.
- Xe hạng C:..... (*có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo*).
- Xe hạng D:..... (*có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo*).
- Xe hạng E:..... (*có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo*).
- Xe hạng F:..... (*có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo*).

9. Sân tập lái có..... sân với diện tích..... m^2, được thảm nhựa (bê tông), ... đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

10. Đường tập lái xe là đường..... đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, chúng tôi đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Giám đốc Sở Giao thông vận tải) xem xét cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng, với lưu lượng.....học viên (trong đó hạng B:....., hạng C:....., hạng D:....., hạng E:....., hạng F:.....).

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):.....

ĐẠI DIỆN.....	**ĐẠI DIỆN.....**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu được sử dụng khi cấp lại giấy phép hết hạn kết hợp với nâng hạng, tăng lưu lượng đào tạo.

Phụ lục 18[26] ***(được bãi bỏ)***

[26] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Phụ lục 19[27] ***(được bãi bỏ)***

[27] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Phụ lục 20
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ, MÁY KÉO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

SỞ GTVT..... ĐOÀN KIỂM TRA CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ, MÁY KÉO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ, MÁY KÉO

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20...., chúng tôi gồm:

1. Ông (bà)..... Trưởng (Phó) phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe)

2. Ông (Bà)..... Chuyên viên phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe)

3. Ông (Bà)..... Hiệu trưởng (Giám đốc) cơ sở đào tạo

4. Ông (Bà)..... Trưởng phòng đào tạo cơ sở đào tạo

Đã cùng nhau kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Kết quả kiểm tra như sau *(đánh dấu nhân vào ô vuông)*

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:	Đúng tiêu chuẩn □	Không đúng tiêu chuẩn □
2. Phòng học nghiệp vụ vận tải:	Đúng tiêu chuẩn □	Không đúng tiêu chuẩn □
3. Phòng học cấu tạo và sửa chữa thông thường:	Đúng tiêu chuẩn □	Không đúng tiêu chuẩn □
4. Phòng học kỹ thuật lái xe:	Đúng tiêu chuẩn □	Không đúng tiêu chuẩn □
5. Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa:	Đúng tiêu chuẩn □	Không đúng tiêu chuẩn □

Tài liệu phục vụ đào tạo.....

Giáo viên có..... người đủ tiêu chuẩn *(danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo)*

Xe tập lái có..... xe đủ tiêu chuẩn *(có giấy đăng ký kèm theo)*, trong đó:

- Xe hạng A1:.....
- Xe hạng A2:.....
- Xe hạng A3:.....
- Xe hạng A4:.....

Sân tập lái có diện tích..... m^2, đủ điều kiện (không đủ) điều kiện dạy lái.

Đường tập lái xe là đường..... đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, chúng tôi đề nghị Sở Giao thông vận tải..... xem xét cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng:.....

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....; Fax: .....

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

Họ tên Hiệu trưởng (Giám đốc):.....

Họ tên Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc): .....

TRƯỞNG (PHÓ) PHÒNG QL(VT) PT&NL (BAN QL ĐTSHCGPLX)	**CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

Phụ lục 21a[28]
MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE

Căn cứ khoản 1 Điều 61 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ khoản... Điều... Thông tư số:.../2013/TT-BGTVT ngày.... tháng... năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày... tháng... năm 20... của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về việc...;

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....,

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Cấp phép cho:
2. Địa chỉ:
- Điện thoại: - Fax:
3. Cơ quan quản lý trực tiếp:
4. Được phép đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe
- Hạng:
- Lưu lượng đào tạo:..... học viên.
5. Địa điểm đào tạo:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe thuộc Sở Giao thông vận tải để được đăng ký cho học sinh dự sát hạch lấy giấy phép lái xe và chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý đào tạo.

Giấy phép này có giá trị đến ngày.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

[28] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Phụ lục 21b
MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.... **SỞ GTVT.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE

Căn cứ khoản 1 Điều 61 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Thông tư số.../2012/TT-BGTVT ngày.... tháng.... năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của (cơ quan quản lý cấp trên)..... tại văn bản số.... ngày... tháng... năm 20.... về việc..... đào tạo lái xe cho (cơ sở đào tạo);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và Người lái,

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Cấp phép cho:

2. Địa chỉ:

- Tel: - Fax:

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:

4. Được phép đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe:

Hạng:

5. Địa điểm đào tạo:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe thuộc Sở Giao thông vận tải để được đăng ký cho học sinh dự sát hạch lấy giấy phép lái xe và chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý đào tạo.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Giấy phép này có giá trị đến ngày.....

Phụ lục 22a
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Căn cứ khoản 7 Điều 61 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
Căn cứ khoản 3 Điều 30 Thông tư số..../2012/TT-BGTVT ngày.... tháng.... năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN 40:2012/BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ biên bản kiểm tra trung tâm sát hạch lái xe..... của Đoàn kiểm tra ngày..../..../...;
Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải..... tại văn bản số..../.... ngày.../.../20.... về việc kiểm tra, xác nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý phương tiện và Người lái,

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Cấp giấy chứng nhận cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE.....
1. Địa chỉ:
- Tel: - Fax:
2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:
3. Trung tâm sát hạch lái xe..... là Trung tâm sát hạch loại..., được xây dựng theo quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải, đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:....., được sử dụng các ô tô sát hạch:

Hạng B1, B2:	xe	Hạng C:	xe
Hạng D:	xe	Hạng E:	xe
		Hạng FC:	xe

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày..../..../20.....	**TỔNG CỤC TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 22b
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.... **SỞ GTVT.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày..... tháng.....năm 20.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Căn cứ khoản 7 Điều 61 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
Căn cứ khoản 3 Điều 30 Thông tư số.../2012/TT-BGTVT ngày...tháng... năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN 40:2012/BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ biên bản kiểm tra trung tâm sát hạch lái xe..... của Đoàn kiểm tra ngày..../..../...;
Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe..... tại văn bản số..../... ngày.../.../20... về việc kiểm tra, xác nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và Người lái,

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Cấp giấy chứng nhận cho: **TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE.....**
1. Địa chỉ:
- Tel: - Fax:
2. Trung tâm sát hạch lái xe..... là Trung tâm sát hạch loại 3 có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:....., được sử dụng các xe sát hạch:

Hạng A1:	xe	Hạng A3:	xe
Hạng A2:	xe	Hạng A4:	xe

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy chứng nhận này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày..../..../20...	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 23a

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN TRƯỜNG (TRUNG TÂM)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày.... tháng.... năm 20.....*

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC SÁT HẠCH LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....)

Tiếp theo công văn số..... ngày.....

Trường (Trung tâm)..... đã báo cáo quý Tổng cục (Sở) khai giảng và đăng ký sát hạch các lớp đào tạo lái xe Khóa....., nay Khóa học đã Hoàn thành chương trình học tập và xin tổ chức sát hạch, bao gồm:

Số TT	Khóa - Lớp	Hạng giấy phép lái xe	Số học viên vào học	Số học sinh dự sát hạch	Ngày sát hạch	Ghi chú
1	Hệ đào tạo mới					
2						
3						
4	Hệ đào tạo nâng hạng					

(có danh sách học viên các khóa học kèm theo)

Trường (Trung tâm)..... đề nghị Tổng cục ĐBVN (Sở Giao thông vận tải.....) xét duyệt và tổ chức kỳ sát hạch cho học viên các lớp trên.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

Phụ lục 23b

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH (BÁO CÁO 2)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH
Cấp giấy phép lái xe hạng:....
Khóa:.....
(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

BÁO CÁO 2
Thời gian đào tạo:... tháng
Khai giảng ngày:... tháng.. năm...
Bế giảng ngày:... tháng... năm...

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Thâm niên lái xe		Số chứng chỉ nghề, giấy chứng nhận tốt nghiệp	Ghi chú
							Số năm lái xe	Số km lái xe an toàn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tên xếp theo vần A, B, C...									

....., ngày..... tháng..... năm 20....
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 23c

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ THÍ SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ LÁI XE

Hôm nay, vào hồi..... giờ, ngày..... tháng..... năm 20.... tại Ban Quản lý sát hạch....., Tổ kiểm tra hồ sơ thí sinh dự sát hạch cấp giấy phép lái xe của cơ sở đào tạo....., gồm:

1. Ông (Bà) Chuyên viên
2. Ông (Bà) Chuyên viên
3. Ông (Bà) Đại diện cơ sở đào tạo

Sau khi đối chiếu báo cáo số 1, báo cáo số 2 và kiểm tra hồ sơ của các thí sinh dự sát hạch

KẾT QUẢ

Tổng số hồ sơ xin dự sát hạch:

Số hồ sơ xét hợp lệ: , trong đó:

- Số thi mới: - Số hồ sơ thi lại và vắng:

(Theo bảng phân loại dưới đây)

Khóa học	A1	A2	A3	A4	B1	B2	C	D	E	F	Tổng số
Số hồ sơ hợp lệ											

Danh sách hồ sơ thí sinh dự thi sát hạch hợp lệ được sát hạch (có danh sách kèm theo)

Số hồ sơ không hợp lệ: , được phân theo các lý do (theo bảng dưới đây).

Hạng/Lý do	A1	A2	A3	A4	B1	B2	C	D	E	F
Không có trong danh sách báo cáo 1										
Đơn đề nghị dự sát hạch không đúng										
Chưa đủ thời gian đào tạo										
Chưa đủ thâm niên nâng hạng										
Chưa đủ hoặc hết hạn tuổi										
Sai lệch với chứng minh nhân dân										
Giấy chứng nhận sức khỏe không đúng										
Giấy phép lái xe hết hạn, không có hồ sơ										

Danh sách hồ sơ thí sinh dự thi sát hạch không hợp lệ (có danh sách kèm theo)

Tổ kiểm tra lập biên bản này báo cáo Ban Quản lý sát hạch cho số thí sinh có hồ sơ hợp lệ trên được dự sát hạch.

CÁN BỘ KIỂM TRA HỒ SƠ **CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE**

Phụ lục 24
MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỔNG CỤC ĐBVN (SỞ GTVT...)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VỤ (PHÒNG) QLPT&NL	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Vụ (Phòng) Quản lý PT&NL đề nghị Lãnh đạo Tổng cục (Sở) chấp thuận để các thí sinh có tên dưới đây được phép dự sát hạch cùng với kỳ sát hạch lái xe tổ chức ngày....., tháng...., năm..... cho thí sinh học lái xe tại cơ sở đào tạo....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
	Tên xếp theo vần A, B, C...										

....., ngày.... tháng..... năm 20....

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ SÁT HẠCH	**TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 25a[29]

MẪU QUYẾT ĐỊNH TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND TỈNH...) **TỔNG CỤC ĐBVN (SỞ GTVT)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
(GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...)

Căn cứ Quyết định số..... ngày...../...../..... của Bộ GTVT (UBND tỉnh.....) về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TCĐBVN (Sở Giao thông vận tải);

Căn cứ khoản... Điều.... Thông tư số:../2013/TT-BGTVT ngày.../.../2013 khoản 1 Điều 40 và khoản 2 Điều 42 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét duyệt và cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe..... cho thí sinh khóa..... của Trường (Trung tâm).....

Tổng số..... thí sinh, gồm các hạng B1:.....học viên, B2:..... thí sinh, v.v... (Danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành từ ngày.....tháng.....năm.....tại Trung tâm sát hạch lái xe:.....

[29] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông (Bà):..... Chức vụ công tác.....

2. Các Ủy viên:

- Ông (Bà):..... Giám đốc Trung tâm sát hạch lái xe.....
- Ông (Bà):..... Tổ trưởng Tổ sát hạch
- Ông (Bà):..... Ủy viên thư ký

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Thành lập Tổ sát hạch gồm các ông, bà có tên dưới đây:

1. Ông (Bà):..... Tổ trưởng; 3. Ông (Bà):..... Sát hạch viên.

2. Ông (Bà):..... Sát hạch viên 4.....

Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Tổ trưởng sát hạch phân công.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và Tổ sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Điều 39, 40, 42 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Kết thúc kỳ sát hạch và lập xong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch tự giải thể.

Điều 5. Các Ông (Bà):....., Thủ trưởng các cơ sở đào tạo, Giám đốc Trung tâm sát hạch lái xe, các thành viên Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch và các thí sinh có tên tại các Điều 1, 2, 3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VP, Phòng.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 25b

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC PHÉP DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CÁC HẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC PHÉP DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE HẠNG.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe			Số chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp	Ghi chú
						Hạng	Thâm niên hành nghề			
							Năm hành nghề	Số km lái xe an toàn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tên xếp theo vần A, B, C...									

Phụ lục 25c

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC PHÉP DỰ SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC PHÉP DỰ SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
	Tên xếp theo vần A, B, C...										

Phụ lục 26a

MẪU BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

Ảnh màu 3 x 4cm	Họ và tên thí sinh:..... Nam (Nữ)..... Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch..... Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... Nơi cư trú:..... Số CMND (hoặc hộ chiếu):....., cấp ngày.... tháng.... năm..... tại..... Thi lấy giấy phép lái xe:..... Hạng:..... Học lái xe tại cơ sở đào tạo:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
(Thí sinh ký và ghi rõ họ tên)

A. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Lần thứ 1: Ngày..... tháng..... năm.....

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

B. KẾT QUẢ THI THỰC HÀNH LÁI XE

Lần thứ 1: Ngày..... tháng..... năm.....

Sát hạch kỹ năng lái xe trong hình Ngày sát hạch:	Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
	Thí sinh ký tên		
Sát hạch kỹ năng lái xe trên đường trường Ngày sát hạch:	Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
	Thí sinh ký tên		

Kết luận của Tổ trưởng Tổ sát hạch
Hạng..... Đạt ☐ Không đạt ☐
TỔ TRƯỞNG

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

SỐ GPLX ĐƯỢC CẤP:

A. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Lần thứ 2: Ngày..... tháng..... năm.....

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

B. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE

Lần thứ 2: Ngày..... tháng..... năm.....

Sát hạch kỹ năng lái xe trong hình Ngày sát hạch:	Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
	Thí sinh ký tên		
Sát hạch kỹ năng lái xe trên đường trường Ngày sát hạch:	Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
	Thí sinh ký tên		

Kết luận của Tổ trưởng Tổ sát hạch
Hạng..... Đạt ☐ Không đạt ☐
TỔ TRƯỞNG

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

SỐ GPLX ĐƯỢC CẤP:

Phụ lục 26b

MẪU BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

Ảnh màu 3 x 4cm	Họ và tên thí sinh:..... Nam (Nữ)..... Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch..... Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... Nơi cư trú:..... Số CMND (hoặc hộ chiếu):....., cấp ngày..... tháng..... năm..... Thi lấy giấy phép lái xe:..... Hạng:..... Học lái xe tại cơ sở đào tạo:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Thí sinh ký và ghi rõ họ tên)

A. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Lần thứ 1: Ngày..... tháng..... năm.....

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

B. KẾT QUẢ THI THỰC HÀNH LÁI XE

Lần thứ 1: Ngày..... tháng..... năm.....

Sát hạch kỹ năng lái xe trong hình Ngày sát hạch:	Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
	Thí sinh ký tên		

Kết luận của Tổ trưởng Tổ sát hạch

Hạng..... Đạt ☐ Không đạt ☐

TỔ TRƯỞNG

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

TM. BAN QUẢN LÝ SÁT HẠCH

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

SỐ GPLX ĐƯỢC CẤP:

A. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Lần thứ 2: Ngày..... tháng..... năm.....

Số điểm tối đa	**Số điểm đạt được**	**Sát hạch viên nhận xét và ký tên**
Thí sinh ký tên		

B. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE

Lần thứ 2: Ngày..... tháng..... năm.....

Sát hạch kỹ năng lái xe trong hình Ngày sát hạch:	Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
	Thí sinh ký tên		

Kết luận của Tổ trưởng Tổ sát hạch
Hạng..... Đạt ☐ Không đạt ☐
TỔ TRƯỞNG

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TM. BAN QUAN LÝ SÁT HẠCH
TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

SỐ GPLX ĐƯỢC CẤP:

Phụ lục 27a

MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN KỲ SÁT HẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND TỈNH...) **TC ĐBVN (SỞ GTVT...)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số..... ngày..../..../..... của Bộ GTVT (UBND tỉnh...) về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....);

Căn cứ Điều 43 Thông tư số..../2012/TT-BGTVT ngày..../..../2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và Người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch cho..... học viên lái xe (ô tô, mô tô) của cơ sở đào tạo lái xe....., sát hạch từ ngày..... tháng..... năm 20... được cấp giấy phép lái xe, gồm:

(Ghi rõ số lượng thí sinh từng hạng có danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà): Vụ trưởng (Trưởng Phòng.....) thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở.....). Thủ trưởng cơ sở đào tạo, cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC...)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 2:
- Lưu: VT, BQLSH.

Phụ lục 27b
MẪU DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT
ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Đã có giấy phép lái xe		Lớp, Khóa	Hạng giấy phép lái xe được cấp	Ghi chú
					Hạng	Ngày trúng tuyển			

Phụ lục 28a
MẪU BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(UBND TỈNH.....) **(SỞ GTVT.....)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../SGTVT-....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Sở GTVT.....

Sở Giao thông vận tải..... đề nghị xác minh giấy phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.... tháng..... năm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày.... tháng.... năm....., Nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại..... năm.....

Hiện có giấy phép lái xe hạng:....., số:....., do Sở GTVT..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐỀ NGHỊ XÁC MINH *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ GPLX** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 28b

MẪU BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(UBND TỈNH.....) **(SỞ GTVT.....)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /SGTVT-....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Sở GTVT.....

Sở Giao thông vận tải..... trả lời xác minh giấy phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày..... tháng..... năm.... Nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại.....năm.....

Hiện có giấy phép lái xe hạng:....., số:....., do Sở GTVT..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Các thông tin có trong Hồ sơ quản lý sát hạch:

Tên của người lái xe ☐; Ngày tháng năm sinh ☐; Nơi thường trú ☐

Nơi cư trú ☐; Số CMND (HC)☐; Ngày cấp ☐; Nơi cấp ☐; Tên cơ sở đào tạo ☐

GPLX hạng ☐; Số GPLX ☐; Cơ quan cấp ☐; Ngày tháng năm ☐

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đổi, cấp lại, đưa vào danh sách dự sát hạch lại ☐

CÁN BỘ XÁC MINH *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ GPLX** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 29

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 x 4cm	**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)** **Kính gửi:** Tổng cục ĐBVN (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:... tháng..... năm....., Giới tính: Nam (nữ)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....
do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Mục đích: .....
Xin gửi kèm theo:
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 01 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Phụ lục 30

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục ĐBVN (Sở Giao thông vận tải.....)
(.....Transport Department)

Ảnh màu photograph 3 x 4cm	Tôi là (Full name):..... Quốc tịch (Nationality):..... Ngày tháng năm sinh (Date of birth):..... Hiện cư trú tại (Permanent Address):..... Số hộ chiếu (Passport No.):..... Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):.... tháng (month).... năm (year).... Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):..... Cơ quan cấp (Issuing Office):..... Tại (Place of issue):..... Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):... tháng (month)... năm (year)... Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):..... ..... Mục đích (Purpose) (1):.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4cm (01 colour photographs 3 x 4cm);

- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm. I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date..... month..... year.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam

Phụ lục 31

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỔNG CỤC ĐBVN **(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI....)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày.... tháng.... năm 20....*

BÁO CÁO TỔNG HỢP CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Tháng..... Năm.....

Hạng giấy phép lái xe	Người Việt Nam		Người Nước ngoài		Tổng số	Xác minh giấy phép lái xe		Ấn chỉ giấy phép lái xe bị hỏng	Ghi chú
	Cấp cho thí sinh thi mới	Đổi, cấp lại cho người đã có giấy phép lái xe	Cấp cho thí sinh thi mới	Đổi, cấp lại cho người đã có giấy phép lái xe		Số lượng đề nghị xác minh	Số lượng xác minh		
A1									
A2									
A3									
A4									
B1									
B2									
C									
D									
E									
F...									
Cộng									

Số ấn chỉ hỏng: AA123456, AA123457.....

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	**TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng